

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ICC Á CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ICC Á CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ICC A CHAU SERVICE AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ICC A CHAU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107962673

3. Ngày thành lập: 15/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 80, ngõ 387, phố Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
2.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
6.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
7.	Khai thác dầu thô	0610
8.	Khai thác muối	0893
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
10.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Thu gom rác thải độc hại	3812
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	7110
17.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
20.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
25.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
28.	Tái chế phế liệu	3830
29.	Khai thác quặng sắt	0710
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
32.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
43.	Xây dựng công trình công ích	4220
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
53.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
62.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tẩm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621

63.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
67.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
69.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
75.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Điều hành tua du lịch	7912
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
79.	Khai thác và thu gom than non	0520
80.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
81.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
82.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
83.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Thôn Trung Hà, Xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	175.000.000	5,000	001178013006	
			Tổng số	1.750	175.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THỊ THU MAI	Tổ 3, Thị Trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	31.500	3.150.000.000	90,000	013469343	
			Tổng số	31.500	3.150.000.000	90,000		
3	NGUYỄN HOÀNG ĐÔ	Số nhà 68, cum dân cư số 5, Thị Trấn Minh Tân, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750	175.000.000	5,000	142012081	
			Tổng số	1.750	175.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU MAI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/07/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013469343*

Ngày cấp: *10/09/2011*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 3, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2, ngách 387/91, đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*